

BND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1777 /TTr- SYT

Điện Biên, ngày 20 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội
đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác
trên địa bàn tỉnh Điện Biên (lần 2)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Y tế đã trình UBND tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên (tại Tờ trình số 1464/TTr-SYT ngày 28/5/2025 của Sở Y tế).

Thực hiện Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp UBND tháng 6 (lần 1) năm 2025, Sở Y tế đã ban hành Văn bản số 1740/SYT-BTXH&PCTNXH gửi Bưu điện tỉnh và Ngân hàng Vietin bank Chi nhánh tỉnh Điện Biên; Văn bản số 1755/SYT-BTXH&PCTNXH gửi Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị phối hợp triển khai thực hiện Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp tháng 6 (Lần 1) năm 2025. Trên cơ sở ý tham gia của Sở Khoa học và Công nghệ, Bưu điện tỉnh, Ngân hàng Vietinbank chi nhánh tỉnh Điện Biên, Sở Y tế đã tiếp thu và làm rõ một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Báo cáo, đánh giá kết quả và các hình thức chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tính đến thời điểm tháng 5/2025

Trên địa bàn tỉnh đang thực hiện chi trả chính sách bảo trợ xã hội cho 34.995 đối tượng, cụ thể như sau:

a) Chi trả bằng tiền mặt: Tổng số 29.542 đối tượng (chiếm 84,4%), thực hiện đối với 9/10 huyện, thị xã cụ thể:

- Chi trả trực tiếp tại điểm bưu điện và cấp phát tại nhà cho 6.506 đối tượng (chiếm 18,6%); thực hiện chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho đối tượng, sau đó thực hiện ứng chi tiền mặt cho 23.036 người (chiếm 65,8%) tại điểm giao dịch của bưu điện các xã.

b) Chi trả không dùng tiền mặt: cho 5.453 đối tượng (chiếm 15,6%):

- Thực hiện qua hệ thống ngân hàng cho 1.812 đối tượng (chiếm 5,2%);
- Thực hiện qua đơn vị cung cấp dịch vụ cho 3.641 đối tượng (chiếm 10,4%).

Nguyên nhân: Tỉnh Điện Biên, đặc thù địa hình, giao thông đi lại còn khó khăn, hạ tầng viễn thông (84 thôn/bản chưa có hạ tầng viễn thông và chưa được cung cấp dịch vụ băng rộng di động 4G/5G theo Công văn số 1062 ngày 20/6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ), và hệ thống ATM hạn chế (09 cây, chủ yếu tại TP. Điện Biên Phủ) gây khó khăn cho việc chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Dự kiến mức kinh phí chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ chênh lệch so với mức đang thực hiện.

Căn cứ vào tình hình chi trả thực tế chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội tại thời điểm tháng 5/2025, Sở Y tế dự kiến kinh phí như sau:

- Kinh phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả thực hiện theo Quyết định 12/2017/QĐ-UBND (tỷ lệ 2%), dự kiến thực hiện năm 2025 là 5,968 tỷ đồng;
- Kinh phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả ước thực hiện theo dự thảo Nghị quyết (1,6%) là: 4,434 tỷ đồng.

Mức kinh phí chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo dự thảo Nghị quyết (1,6%) chênh lệch so với mức đang thực hiện (2%) là 1,534 tỷ đồng/năm.

(Có Biểu so sánh kèm theo)

Sở Y tế gửi kèm theo hồ sơ dự thảo gồm:

- *Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh*
- *Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;*
- *Báo cáo số 261/BC-SYT ngày 09/4/2025 của Sở Y tế Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định mức chi phí cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên.*
- *Báo cáo số 331/BC-SYT ngày 09/5/2025 của Sở Y tế tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị;*
- *Báo cáo số 946/BC-STP ngày 21/5/2025 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết;*
- *Báo cáo số 378/BC-SYT ngày 23/5/2025 của Sở Y tế tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.*
- *Bản So sánh, thuyết minh Nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh với quy định pháp luật hiện hành;*
- *Biểu so sánh kinh phí;*

- Phụ lục kèm theo báo cáo số 261/BC-SYT;
- Văn bản tham gia ý kiến của các đơn vị.

(Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 1464/TTr-SYT ngày 28/5/2025 của Sở Y tế về phê duyệt hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên)

Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Giám đốc sở Y tế;
- Lưu: VT, BTXH&PCTNXH.



UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 331 /BC-SYT

Điện Biên, ngày 09 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-TTHĐND ngày 31/7/2024 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024; Văn bản số 276/UBND-NC ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh về việc phân công xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Điện Biên;

Ngày 15/4/2025, Sở Y tế xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây xin gọi tắt là Dự thảo) gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan đơn vị và cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Hình thức lấy ý kiến tham gia (02 hình thức): (1) Đăng tải Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và Cổng thông tin điện tử của UBND; (2) gửi công văn kèm Dự thảo xin ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Đến ngày 08/5/2025, Sở Y tế đã nhận được 17 ý kiến tham gia bằng văn bản và không có ý kiến tham gia trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh, trong đó:

- 13/17 ý kiến nhất trí với nội dung dự thảo gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ; Liên đoàn Lao động tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; UBND các huyện: Điện Biên; Mường Chà, Mường Ảng, Điện Biên Đông, Tủa Chùa, Tuần Giáo, Mường Nhé, Thành phố Điện Biên Phủ và TX Mường Lay.

- 04/17 ý kiến tham gia góp ý kiến vào Dự thảo gồm: Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tư pháp, Bưu điện tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Y tế tổng hợp và giải trình tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị đối với Dự thảo như sau:

TT	ĐƠN VỊ THAM GIA	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	Sở Tài chính	Ý 1: Đề nghị nghiên cứu, xem xét điều chỉnh quy định về mức chi phí đối với tổ chức dịch vụ chi trả tại khoản a, Điều 2 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với phương thức chi trả và thực tế khả năng cân đối của ngân sách địa phương: “Mức chi phí đối với tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng 1,8% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.	Sở Y tế xin tiếp thu và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo
		Ý 2: Đề nghị xem xét bỏ nội dung tại mục c, khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết.	Sở Y tế xin bảo lưu ý kiến. Lý do: Đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác là đối tượng trực tiếp chịu tác động của chính sách, vì tổ chức chi trả trợ giúp xã hội chịu trách nhiệm chi trả kinh phí trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng trên.
		Ý 3: Đề nghị rà soát lại Biểu phụ lục kèm theo dự thảo Tờ trình, cụ thể: - Mức chuẩn trợ cấp xã hội theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ theo biểu phụ lục kèm theo dự thảo Tờ trình. - Rà soát lại số đối tượng chi trả để tính phí chi trả dịch vụ đối với tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả (Biểu phụ lục 01, 02).	Sở Y tế xin tiếp thu và điều chỉnh nội dung dự thảo.
2	Sở Tư pháp	Ý 1: Đề nghị sửa tên gọi của dự thảo Nghị quyết như sau: “Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi	Sở Y tế xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh, sửa đổi dự thảo

	trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.	
	Ý 2: Phần căn cứ pháp lý: Đề nghị bỏ văn bản “Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật” vì không liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo Nghị quyết	Sở Y tế xin tiếp thu và điều chỉnh, sửa đổi dự thảo.
	Ý 3: Phần căn cứ pháp lý đề nghị sửa nội dung như sau “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;”.	Sở Y tế xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với ý kiến tham gia của Sở Tư pháp và Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh
	Ý 4: Điểm c khoản 1 Điều 1, đề nghị thực hiện kỹ thuật viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Sở Y tế xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh Dự thảo
	Ý 5: Đề nghị nghiên cứu, bỏ Khoản 3 Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết	Sở Y tế xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh dự thảo
	Ý 6: Đề nghị sửa Điều 4 dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 4. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025. 2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV,	Sở Y tế xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh dự thảo

		Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025.” - Phần Nơi nhận, đề nghị sửa tên các cơ quan để đảm bảo tính chính xác.	
		Ý 7: Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản để phù hợp với quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Xây dựng Điều 2 thành các khoản 1, 2; không sử dụng ký hiệu khác để thể hiện các ý trong điểm để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 và quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Tiểu mục III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Sở Y tế xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh dự thảo
3	Ban Văn hoá - Xã hội, HĐND tỉnh	Ý 1: Phần căn cứ: Đề nghị bổ sung số báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; sửa cụm từ "<i>kết quả biểu quyết</i>" thành "<i>ý kiến thảo luận</i>". Viết lại thành: "Xét tờ trình....; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh số /BC-VHXXH ngày tháng năm 2025; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp".	Sở Y tế xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh dự thảo cho phù hợp với ý kiến tham gia của Sở Tư pháp và ý kiến tham gia của Ban Văn hoá - Xã hội, HĐND tỉnh
		Ý 2: Đề nghị xem xét nội dung quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với tiêu đề của Nghị quyết và phạm vi điều chỉnh được xác định tại khoản 1, Điều 1.	Sở Y tế xin bảo lưu ý kiến, lý do: đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác là đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách do tổ chức dịch vụ chi trả thực hiện chi trả chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng.
		Ý 3: Tại Điều 2 Đề nghị cơ quan chủ trì, phối hợp với sở Tài chính và các cơ quan liên quan đánh giá tác động	Sở Y tế xin tiếp thu và điều chỉnh dự thảo

		của việc thực hiện mức quy định hiện tại 2% như luận giải trong Tờ trình của UBND tỉnh và xác định mức chi phí % đối với tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội để đề xuất đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của địa phương và bố cục lại Điều 2 (sửa a, b) thành khoản 1, 2.	
		Ý 4: Đề nghị bỏ khoản 3, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết. Đề nghị đề xuất thời điểm Nghị quyết hiệu lực làm căn cứ để triển khai thực hiện	Sở Y tế xin tiếp thu và điều chỉnh dự thảo
		Ý 5: Đề nghị rà soát chỉnh sửa về ngôn ngữ, hình thức và kỹ thuật trình bày dự thảo theo mẫu số 17 Nghị quyết số 78/2025/NĐ-CP	Sở Y tế xin tiếp thu và điều chỉnh dự thảo
4	Buu điện tỉnh	Buu điện tỉnh đề xuất mức phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả bằng 2% tổng số tiền chi trả cho các đối tượng trợ giúp xã hội trên địa bàn.	Sở Y tế xin bảo lưu ý kiến, lý do: theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND, quy định mức chi phí chi trả... bằng 2% theo thời điểm đó mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng. Và từ 01/7/2024 mức chuẩn trợ giúp xã hội đã được điều chỉnh tăng lên 500.000 đồng/tháng, vì vậy cơ quan tham mưu đề xuất tỷ lệ mức chi phí chi trả trên là đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện ngân sách của tỉnh

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức

dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên của Sở Y tế tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Các sở, ngành, đơn vị có ý kiến tham gia: Ban VH-XH, Sở Tư pháp, Sở Tài chính; Bưu điện tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Văn phòng Sở (phối hợp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở);
- Lưu: VT, BTEXH&PXTNXH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hoàng Hà

Số: 378 /BC-SYT

Điện Biên, ngày 23 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo
Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ
chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng
khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Kính gửi: UBND tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025; Nghị quyết số 160/NQ-TTHĐND ngày 15/01/2025 của HĐND tỉnh Điện Biên về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025; Căn cứ Văn bản số 276/UBND-NC ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh về việc phân công xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Y tế chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan đơn vị và cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh và gửi Văn phòng UBND tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế Dự thảo kèm Công văn số 984/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 15/4/2025 của Sở Y tế. Đến ngày 08/5/2025 Sở Y tế đã nhận được 17 ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong đó có 13/17 ý kiến nhất trí với nội dung dự thảo; 04/17 ý kiến tham gia góp ý kiến vào dự thảo; Sở Y tế đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự thảo (Báo cáo số 331/BC-SYT ngày 09/9/5/2025 của Sở Y tế).

Ngày 09/5/2025 Sở Y tế gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 946/BC-STP ngày 21/5/2025 về thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Y tế tổng hợp, tiếp thu, giải trình như sau:

TT	NỘI DUNG THẨM ĐỊNH	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	
	1.1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Đề nghị cân nhắc, chỉnh sửa như sau: “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên. 2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn khác và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan. 3. Các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác bao gồm: a) Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng chính sách trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng tại cộng đồng và hỗ trợ mai táng phí theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. b) Đối tượng khó khăn khác được hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.	Sở Y tế xin tiếp thu, điều chỉnh dự thảo

	1.2. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày - Phân căn cứ pháp lý, đề nghị sửa nội dung như sau: “Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.” - Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa các lỗi về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; không sử dụng các ký hiệu khác (dấu gạch đầu dòng) để thể hiện ý trong một điểm để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Sở Y tế xin tiếp thu, điều chỉnh dự thảo
	1.3. Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết Đề nghị tiếp tục thực hiện việc truyền thông đối với dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của Sở Y tế theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP	Sở Y tế xin tiếp thu và tiếp tục triển khai thực hiện
2	ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH	
	2.1. Trích yếu của dự thảo Tờ trình đề nghị sửa như sau: “Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên”	Sở Y tế xin tiếp thu, điều chỉnh dự thảo
	2.2. Tại Phần III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung các nội dung sau: - Việc truyền thông dự thảo Nghị quyết. - Việc đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan.	Sở Y tế xin tiếp thu, điều chỉnh dự thảo
	2.3. Mục 3 Phần V về dự kiến thời gian trình thông qua, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho	Sở Y tế xin tiếp thu, điều chỉnh dự thảo

	tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2025”.	
--	---	--

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Văn phòng Sở, Phòng KH-TC (phối hợp);
- Lưu: VT, BTXH&PXTNXH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hoàng Hà

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 946 /BC-STP

Điện Biên, ngày 21 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Ngày 19/5/2025, Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo Công văn số 1219/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 09/5/2025 của Sở Y tế về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên; sau khi nghiên cứu, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/2/2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết và đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính): “Trường hợp thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương”.

2. Về tên gọi; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

a) Tên gọi của dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định của Thông tư số 76/2021/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC) và phù hợp với nội hàm của dự thảo Nghị quyết.

b) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định của Thông tư số 76/2021/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2024/TT-BTC) và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa quy định về Phạm vi điều

chính và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết như sau để nội dung được cụ thể và bảo đảm tính khoa học:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn khác và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác bao gồm:

a) Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng chính sách trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng tại cộng đồng và hỗ trợ mai táng phí theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Đối tượng khó khăn khác được hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.”.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, phù hợp với quy định của Thông tư số 76/2021/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2024/TT-BTC) và tình hình thực tiễn của tỉnh.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Trích yếu của dự thảo Tờ trình đề nghị sửa như sau để bảo đảm phù hợp với quy định tại mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: “Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

b) Phần III Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các nội dung sau để nội dung được đầy đủ, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP:

- Việc truyền thông dự thảo Nghị quyết.
- Việc đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình.

c) Mục 3 Phần V về dự kiến thời gian trình thông qua, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa như sau để bảo đảm tính chính xác: “Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên tại kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2025”.

4. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

4.1. Đối với ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

a) Phần căn cứ pháp lý, đề nghị sửa nội dung “Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.” như sau để bảo đảm phù hợp với tên gọi của dự thảo Nghị quyết “Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.”.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa các lỗi về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản để bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; không sử dụng các ký hiệu khác (dấu gạch đầu dòng) để thể hiện ý trong một điểm để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

4.2. Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục thực hiện việc truyền thông đối với dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

5. Kết luận

Sở Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung Sở Tư pháp đã có ý kiến tại báo cáo thẩm định này. Sau khi tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện, dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để bc);
- Sở Y tế;
- GD, PGD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Minh Hương

Số: 261/BC-SYT

Điện Biên, ngày 09 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND
ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên quy định mức chi phí cho tổ chức
thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Thực hiện Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên quy định mức chi phí cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên; nhằm đánh giá kết quả công tác chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh do đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện, Sở Y tế xin báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại văn bản số 8381/VPCP-KGVX ngày 14/10/2015 về việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội thông qua hệ thống Bưu điện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Bưu điện tỉnh, Sở Tài chính và các Sở ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội qua hệ thống Bưu điện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

- Ngày 20/6/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND Quy định mức chi phí cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên (trong đó quy định: Mức chi phí dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội cho đơn vị, tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ bằng 2% tổng số tiền chi trả trợ cấp thành công; Phương thức chi trả: Thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ Bưu điện trên địa bàn tỉnh). Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1712/KH-UBND ngày 21/6/2017 về việc thực hiện chi trả trợ cấp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội sống tại cộng đồng thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ Bưu điện trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đồng thời tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

- Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, ngày 16/02/2023 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 452/KH-UBND về triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an tỉnh, các Ngân hàng thương mại, Bưu điện tỉnh, các đơn vị cung ứng dịch vụ; UBND các huyện, thị xã, thành phố để trao đổi thông tin, số liệu về việc thực hiện làm sạch dữ liệu, cấp tài khoản, chi trả qua tài khoản...; tăng cường phối hợp triển khai, đẩy nhanh tiến độ cấp tài khoản và Thẻ ATM cho các đối tượng thụ hưởng chính sách chưa có tài khoản; chi trả chế độ an sinh xã hội qua tài khoản đến các đối tượng thụ hưởng đã có tài khoản hoặc qua người được ủy quyền đã có tài khoản, đảm bảo thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo các Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện chủ động phối hợp với các ngân hàng trong việc hướng dẫn, tư vấn, mở tài khoản cho đối tượng bảo trợ xã hội (đa phần đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Viettin bank chi nhánh Điện Biên).

2. Phương thức, quy trình chi trả

Phương thức chi trả được thực hiện bằng hai hình thức:

- Chi trả bằng tiền mặt: Được thực hiện tại các điểm giao dịch của Bưu điện theo tháng. Ngoài ra, tổ chức dịch vụ thực hiện chi trả trực tiếp tại địa chỉ nhà của đối tượng đối với một số đối tượng đặc thù như: người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi... thực hiện từ năm 2017 theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh.

- Chi trả không dùng tiền mặt: Thực hiện thông qua tài khoản ngân hàng của đối tượng. Hình thức này được triển khai từ năm 2023 theo Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về thực hiện chế độ trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội qua đơn vị cung cấp dịch vụ và chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt

Thực hiện Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện công tác chi trả bằng tiền mặt trợ cấp bảo trợ xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh qua đơn vị cung cấp dịch vụ, cụ thể như sau:

- Từ tháng 7/2017- 12/2022 thực hiện chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội qua đơn vị cung cấp dịch vụ (bằng tiền mặt).

- Từ năm 2023, thực hiện Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và người có công với cách mạng, theo đó kinh phí chi trả cho đối tượng áp dụng bằng 02 hình thức chi tiền mặt và chuyển qua tài khoản ngân hàng. Kết quả như sau:

+ Tính đến 31/12/2024, số đối tượng có tài khoản là 30.415/35.022 người (đạt 87,14%); chi trả qua tài khoản là 26.693 người (26.693/35.022, đạt 76,8); số đối tượng chi trả qua tài khoản so với số đối tượng có tài khoản 26.693/30.415 người, đạt 88,14%).

+ Tính đến 28/2/2025 trên địa bàn tỉnh đã triển khai cấp tài khoản cho 33.758/33.758 đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội (đạt 100%). Tuy nhiên do điều kiện cơ sở hạ tầng của các đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả hiện nay chưa đáp ứng được việc rút tiền qua tài khoản; số lượng cây ATM trên địa bàn tỉnh chỉ được đặt tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố, không được đặt tại địa bàn các xã, thị trấn, việc di chuyển đi lại để rút tiền của đối tượng gặp rất nhiều khó khăn, do đó tỷ lệ thanh toán trên số lượng tài khoản đã cấp đạt 83%, còn lại tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả bằng tiền mặt tại các điểm bưu điện xã (có Phụ lục số 01 kèm theo).

- Những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, mức chuẩn trợ cấp xã hội hàng tháng được nâng lên, đối tượng bảo trợ xã hội được mở rộng, số lượng đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội tăng lên qua các năm theo quy định tại các Nghị định: Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ. Theo đó kinh phí chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội và chi phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả tăng hàng năm (có Phụ lục số 02 kèm theo).

2. Công tác phối hợp thực hiện

2.1. Đối với cấp tỉnh

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội luôn chủ động phối hợp với Bưu điện tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện công tác chi trả, có ý kiến chỉ đạo kịp thời nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp chi trả ở cơ sở; tổ chức sơ kết, đánh giá công tác phối hợp chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh; thông qua sơ kết, đánh giá, các địa phương đã trao đổi những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai chi trả chế độ bảo trợ xã hội qua hệ thống dịch vụ chi trả.

2.1 Đối với cấp huyện

- Các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành kịp thời các văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 và Kế hoạch số 1712/KH-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố được UBND các huyện, thị xã, thành phố giao trực tiếp ký kết hợp đồng với hệ thống bưu điện trong việc chi trả trợ cấp BHXH; thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng BHXH, phối hợp trong việc xử lý những khó khăn, vướng mắc của đối tượng trong quá trình chi trả; lồng ghép đánh giá công tác phối hợp chi trả trong các hội nghị sơ kết, tổng kết năm, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Công tác đối chiếu danh sách chi trả, tăng, giảm đối tượng được Phòng Lao động - TB&XH phối hợp với ngành Bưu điện tiến hành xác lập căn cứ trên quyết định tăng mới và cắt giảm do Ủy ban nhân dân huyện ban hành trong tháng. Tùy từng địa phương cụ thể quy định ngày cấp tiền trợ cấp hàng tháng cho đối tượng và ngày thanh quyết toán khi hoàn thành xong trợ cấp trong tháng.

2.3 Đối với cấp xã:

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thông báo đến từng đối tượng về địa điểm, thời gian nhận trợ cấp. Công chức văn hoá xã hội cấp xã có trách nhiệm theo dõi, nắm bắt tình hình của đối tượng quản lý để kịp thời báo cáo với Phòng Lao động - TB&XH trước khi lập danh sách chi trả chuyển cho Bưu điện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Công tác chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thường trực tỉnh uỷ, UBND tỉnh, HĐND tỉnh, sự phối hợp triển khai thực hiện của các cơ quan có liên quan và đơn vị thực hiện dịch vụ đảm bảo công tác chi trả tiền trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng trợ giúp xã hội công khai, minh bạch, kịp thời, đầy đủ và đúng đối tượng. Địa điểm chi trả đảm bảo, thuận tiện cho người dân theo từng địa bàn.

- Chuyển đổi số trong chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội bước đầu mang lại hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, tiết kiệm chi phí, thời gian. Thông qua hình thức chi trả không dùng tiền mặt, công tác chi trả được thực hiện trên cơ sở kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, các thông tin của người thụ hưởng được cập nhật, quản lý thống nhất trên cơ sở dữ liệu chung, thuận lợi cho công tác quản lý, theo dõi công tác chi trả, giảm được rủi ro trong quá trình nhận tiền mặt từ các huyện, thị xã, thành phố về cấp phát cho đối tượng thụ hưởng tại địa phương.

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Điện Biên là tỉnh miền núi, vùng cao, diện tích tự nhiên rộng, điều kiện kinh tế, địa lý, giao thông tại các địa phương trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó

khẩn; số lượng đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội ngày càng gia tăng và thường xuyên biến động; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để phục vụ việc thanh toán không dùng tiền mặt còn hạn chế, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt.

- Là tỉnh đặc thù miền núi, trình độ dân trí còn thấp, việc tiếp cận công nghệ, thông tin của người dân còn nhiều hạn chế; một số bản chưa có điện lưới quốc gia, chưa có sóng mạng di động. Đối tượng hưởng chính sách là người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi khả năng tiếp cận thông tin và các kỹ năng thao tác sử dụng điện thoại Smartphone hạn chế, nhiều trường hợp không biết chữ, không biết sử dụng điện thoại, người giám hộ thường xuyên thay đổi, một số đối tượng không có người thân để nhận ủy quyền. Mặt khác, do các đối tượng hưởng chính sách hầu hết đều là hộ nghèo, nên không có điều kiện sử dụng điện thoại thông minh... do đó ảnh hưởng đến việc thực hiện chi trả không dùng tiền mặt.

- Mạng lưới điểm giao dịch ngân hàng, các điểm trụ máy ATM chủ yếu được lắp đặt tại trung tâm các huyện nên rất khó khăn trong triển khai đồng bộ việc thanh toán không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn các xã, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Chủ yếu vẫn thực hiện giao dịch rút tiền mặt qua các điểm bưu điện xã nhưng chỉ thực hiện được trong giờ hành chính; một số xã tại các điểm chi trả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chưa đáp ứng được cho việc rút tiền qua tài khoản.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên, Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở Y tế (b/c);
- Lưu: VT, BTEXH&PCTNXH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hoàng Hà

**Phụ lục 1: BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI TRẢ CHO ĐỐI TƯỢNG
BẢO TRỢ XÃ HỘI VÀ CHI TRẢ CHO ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THEO QUYẾT ĐỊNH
SỐ 12/2017/QĐ-UBND (Từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 12/2024)
(Kèm theo Báo cáo số: 261 /BC-SYT ngày 09 /4/2025 của Sở Y tế)**

Stt	Năm	Tổng số đối tượng chi trả (người)	Tổng số tiền chi trả cho đối tượng (Tr.đ)	Tổng phí dịch vụ chi trả (Tr.đ)	Ghi chú
1	2017	14.091	43.114,27	809,65	(Tính từ thời điểm tháng 7/2017-12/2017)
2	2018	14.733	68.316,68	1.265,85	
3	2019	16.330	69.898,41	1.403,87	
4	2020	16.342	73.176,31	1.522,21	
5	2021	16.611	87.314,20	1.746,00	
6	2022	30.220	175.690,11	3.513,21	
7	2023	35.801	224.180,96	4.297,53	
8	2024	35.210	283.234,10	5.358,46	
	Cộng	179.338	1.024.925,05	19.916,76	

**Phụ lục 02: BIỂU SO SÁNH KINH PHÍ CHI TRỢ CẤP XÃ HỘI CHO ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI
VÀ CHI PHÍ CHI TRẢ CHO ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ**
(Kèm theo Báo cáo số: 261 /BC- SYT ngày 09 / 4 /2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên)

STT	Đơn vị	Tổng số xã, phường, thị trấn	Năm 2018 (Mức chuẩn trợ cấp xã hội là 270.000 đồng - thực hiện theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP)			Năm 2022 (Mức chuẩn trợ cấp xã hội là 360.000 đồng - thực hiện theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP)			Năm 2024 (Mức chuẩn trợ cấp xã hội là 500.000 đồng - thực hiện theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP)			Ghi chú
			Số đối tượng chi trả	Số tiền chi trả cho đối tượng (Tr.đ)	Phí dịch vụ chi trả (Tr.đ)	Số đối tượng chi trả/lượt	Số tiền chi trả cho đối tượng (Tr.đ)	Phí dịch vụ chi trả (Tr.đ)	Số đối tượng chi trả/lượt	Số tiền chi trả cho đối tượng (Tr.đ)	Phí dịch vụ chi trả (Tr.đ)	
1	TP Điện Biên Phủ	12	976	5.089,54	101,79	1.778	11.112,03	222,24	1.869	14.278,09	48,68	
2	Huyện Điện Biên	21	4.128	18.230,57	264,61	4.184	23.841,60	476,83	4.320	30.432,03	608,64	
3	Huyện Mường Ảng	10	1.371	6.233,40	124,47	2.750	14.666,60	293,33	2.702	20.713,57	345,08	
4	Huyện Mường Nhé	11	484	1.994,10	39,88	2.141	8.746,44	174,93	2.620	21.459,09	429,18	
5	Huyện Nậm Pồ	15	878	3.916,00	78,30	3.232	25.205	504,01	3.978	42.336	846,70	
6	Huyện Mường Chà	12	948	4.929,77	98,60	1.161	13.019,16	260,38	3.784	26.144	522,88	
7	Huyện Tủa Chùa	12	1.082	5.959,62	119,20	3.469	16.480,17	329,60	3.725	28.256,53	565,10	
8	TX Mường Lay	3	397	1.835,19	36,70	472	3039,72	60,79	493	3964,08	79,28	
9	Huyện Điện Biên Đông	14	1.555	7.541,10	150,60	4.607	24.870,90	496,90	4.865	38.101,11	762,02	
10	Huyện Tuần Giáo	19	2.914	12.587,40	251,70	6.426	34.708,50	694,10	6.854	57.549,60	1.150,90	
	Tổng	129	14.733	68.316,69	1.265,85	30.220	175.690,11	3.513,12	35.210	283.234,10	5.358,46	

Số: 726 /STP-XDKTVB

Điện Biên, ngày 23 tháng 4 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi phí cho tổ chức, đơn vị thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Điện Biên

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 984/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 15/4/2025 của Sở Y tế về việc tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên; sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến tham gia như sau:

1. Thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức, đơn vị thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên là đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính): “Trường hợp thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương”.

2. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết, đề nghị sửa như sau để phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 76/2021/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC): “Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa các nội dung liên quan tại phần căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Điều 1, mức chi phí chi trả tại Điều 2 để bảo đảm thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết đã đề nghị sửa nêu trên.

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; xây dựng Điều 2 thành các khoản 1, 2; không sử dụng ký hiệu khác để thể hiện các ý trong điểm để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Tiểu mục III Mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi phí cho tổ chức, đơn vị thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên, kính gửi Sở Y tế để nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Minh Hương

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 548 /STC-QLNS

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Tờ trình của UBND tỉnh và Dự
thảo Nghị quyết của HĐND
tỉnh Quy định mức chi phí chi
trả cho tổ chức dịch vụ chi trả
chính sách trợ giúp xã hội đối
với đối tượng bảo trợ xã hội và
đối tượng khó khăn khác trên
địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điện Biên, ngày 19 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế.

Sở Tài chính nhận được Công văn số 984/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 15/4/2025 của Sở Y tế về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình, Nghị quyết do Sở Y tế soạn thảo và các tài liệu có liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Đối với quy định về mức chi phí đối với tổ chức dịch vụ chi trả tại khoản a, Điều 2 dự thảo Nghị quyết: *"Mức chi phí đối với tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội bằng 1,8% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên"*, đề nghị cơ quan cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét ban hành mức chi phí đối với tổ chức dịch vụ chi trả cho phù hợp với phương thức chi trả hiện tại và thực tế khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Lý do:

- Tại Báo cáo số 261/BC-SYT ngày 09/4/2025 của Sở Y tế, tính đến ngày 28/2/2025 trên địa bàn tỉnh đã triển khai cấp tài khoản cho 33.758/33.758 đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội (đạt 100%). **Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt (chi trả qua tài khoản) cho 33.752 đối tượng (đạt 99,98%).** Như vậy tính đến thời điểm hiện tại việc chi trả cho các đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội đã được thực hiện qua hình thức chi trả qua tài khoản.

- Qua tham khảo quy định của một số tỉnh mức chi phí cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả (*quy định chung hoặc bằng hình thức qua tài khoản ngân hàng*) trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng thấp hơn so với định mức 1,8% do cơ quan soạn thảo đang đưa ra trong dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

- Tỉnh Hòa Bình: 0,8% tại Nghị quyết số 507/2025/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của HĐND tỉnh Hòa Bình.

- Tỉnh Bắc Giang: 0,7% đối với hình thức chi trả bằng tiền mặt và 0,35% đối với hình thức chi trả qua tài khoản tại Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

- Tỉnh Đắk Lắk: 1% đối với phương thức điện tử (bao gồm chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử) tại Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.

- Tỉnh Hậu Giang: 0,5% tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Hậu Giang.

- Tỉnh Đồng Nai: Tối đa 0,7% trên tổng số tiền chi trả (đối với phương thức điện tử) tại Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bỏ nội dung tại mục c, khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết do nội dung không phù hợp với tiêu đề của Điều 1.

3. Tại Biểu phụ lục kèm theo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, đề nghị đơn vị dự thảo rà soát lại như sau:

- Mức chuẩn trợ cấp xã hội thực hiện theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ là **500.000 đồng/tháng**. (Tại Biểu phụ lục 01 đơn vị đang dự thảo là 540.000 đồng/ tháng).

- Rà soát lại số đối tượng chi trả để tính phí chi trả dịch vụ đối với tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội để số liệu được phản ánh chính xác (Biểu phụ lục 01, 02). Lý do: Tại Báo cáo số 261/BC-SYT ngày 09/4/2025 của Sở Y tế, tính đến ngày 28/2/2025 trên địa bàn tỉnh đã triển khai cấp tài khoản cho 33.758/33.758 đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội (đạt 100%). Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt (chi trả qua tài khoản) cho 33.752 đối tượng (đạt 99,98%). Do đó, số phí chi trả dịch vụ đối với tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội chỉ tính trên số đối tượng 0.02% còn lại vẫn thực hiện chi trả bằng tiền mặt.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài chính, gửi Sở Y tế nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS.



HĐND TỈNH ĐIỆN BIÊN
BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/VHXXH-TH
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Điện Biên, ngày 22 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế.

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh nhận được Văn bản số 984/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 15/4/2025 của Sở Y tế về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Qua nghiên cứu, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh cơ bản nhất trí và có ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết HĐND như sau:

1. Phần căn cứ: Đề nghị bổ sung số báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; sửa cụm từ "*kết quả biểu quyết*" thành "*ý kiến thảo luận*". Viết lại thành:

"Xét tờ trình....; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh số /BC-VHXXH ngày tháng năm 2025; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp".

2. Về nội dung:

- Đề nghị xem xét nội dung quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với tiêu đề của Nghị quyết và phạm vi điều chỉnh được xác định tại khoản 1, Điều 1.

- Tại Điều 2: Đề nghị cơ quan chủ trì, phối hợp với sở Tài chính và các cơ quan liên quan đánh giá tác động của việc thực hiện mức quy định hiện tại 2% như luận giải trong Tờ trình của UBND tỉnh và xác định mức chi phí % đối với tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội để đề xuất đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của địa phương và bố cục lại Điều 2 (sửa a, b) thành khoản 1, 2.

- Đề nghị bỏ khoản 3, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị Sở Y tế xác định và đề xuất thời điểm Nghị quyết có hiệu lực làm căn cứ để triển khai thực hiện.

3. Về ngôn ngữ, hình thức và kỹ thuật trình bày dự thảo nghị quyết: Đề nghị rà soát, chỉnh sửa đảm bảo theo mẫu số 17 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối

với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh gửi Sở Y tế tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Ban VHXXH - HĐND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Lâm

TỔNG CÔNG TY
BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
BƯU ĐIỆN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 724 /BĐĐB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 23 tháng 4 năm 2025

V/v Tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào công văn 984/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 15/4/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Bưu điện tỉnh Điện Biên xin có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh: Bưu điện tỉnh Điện Biên hoàn toàn nhất trí với dự thảo và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

2. Đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND:

Bưu điện tỉnh hoàn toàn nhất trí với chủ trương và phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Điều 1. Tuy nhiên Bưu điện tỉnh xin có ý kiến đối với Mức chi phí đối với tổ chức dịch vụ chi trả và nguồn kinh phí thực hiện tại Điều 2 như sau:

- Đến tháng 02/2025 toàn tỉnh đạt tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt 83%, gần như 100% đối tượng hưởng chế độ qua ATM đều mở tài khoản tại Ngân hàng Công thương Việt Nam (Viettin bank).

- Tuy nhiên trên thực tế sau khi chi trả chế độ cho người hưởng vào tài khoản thì người hưởng không thể rút tiền mặt vì 8/10 huyện, thị xã, thành phố không có cây ATM và phòng giao dịch của ngân hàng Viettin bank. Đối với huyện có ATM và phòng giao dịch thì cũng đều bố trí tại các trung tâm huyện/thị xã/thành phố, rất khó khăn cho việc người hưởng rút tiền. Hiện Bưu

điện tỉnh Điện Biên đang phục vụ người hưởng rút tiền mặt miễn phí tại các điểm Bưu điện văn hóa xã (Sau đây gọi tắt là: BĐ-VHX) để phục vụ các đối tượng, người hưởng trong việc chi tiêu, sinh hoạt. Tuy nhiên việc khi Bưu điện thực hiện cung cấp dịch vụ rút tiền mặt tại các điểm BĐ-VHX cho người hưởng phát sinh thêm các công đoạn: Rút tiền mặt từ ngân hàng, tiếp quỹ, vận chuyển tiền từ trung tâm huyện đến các điểm BĐ-VHX tại các xã, phục vụ người hưởng đến rút tiền đã phát sinh thêm chi phí và các khó khăn cho Bưu điện, cụ thể:

+ Đa số người hưởng chế độ chưa quen sử dụng phương thức chi trả qua tài khoản ngân hàng đặc biệt là người dân sống tại vùng sâu, vùng xa dân tộc thiểu số... dẫn đến nhân viên BĐ-VHX phải mất rất nhiều thời gian vì phải thực hiện thêm các thủ tục không có trong quy trình chi như: Hỗ trợ tìm số tài khoản.

+ Tài khoản được mở cho người hưởng, tuy nhiên khi đi nhận/rút tiền lại là người giám hộ, người nuôi dưỡng hoặc con cháu dẫn đến Bưu điện phải hướng dẫn thêm quy định ủy quyền. Phải thực hiện lưu trữ, theo dõi giấy ủy quyền trong chi trả

+ Về chi phí: Thực tế hiện nay khi Bưu điện tỉnh thực hiện chi trả phát sinh các khoản chi phí như: Giấy, mực in, chi phí nước uống phục vụ các đối tượng; Chi phí thuê bảo vệ và vận chuyển tiền mặt trong quá trình vận chuyển từ trung tâm các huyện đến các điểm BĐ-VHX tại các xã phục vụ chi trả; chi phí mua sắm CCDC phục vụ vận chuyển tiền, bảo vệ, lưu trữ tiền mặt và phục vụ công tác chi trả tại các điểm, như: Bàn ghế, máy in, kết sắt, rui cui điện, súng hơi cay, sách báo....; Chi phí thuê trông tiền mặt qua đêm (trường hợp tiền về sau giờ giao dịch của ngân hàng); Chi phí nhân công cho nhân viên điểm chi trả: Đếm tiền; kiểm soát, hướng dẫn các thủ tục, giấy tờ cho các đối tượng đến lĩnh chế độ... Chi phí Bưu điện phải bỏ ra bình quân mỗi một giao dịch là: 15.500đ/giao dịch.

+ Mặt khác đến thời điểm hiện tại tỷ lệ chuyển đổi phương thức lĩnh chế độ qua ATM toàn tỉnh (trừ thành phố) đạt trên 83%, do vậy công tác chi trả còn có các khó khăn, cụ thể:

++ Thứ nhất: Tiền mặt cung cấp dịch vụ tại các điểm đơn vị không chủ động như trước đây chỉ bằng hình thức tiền mặt, khi đó đơn vị chủ động lịch chi trả. Khi chi trả qua tài khoản ATM cho người hưởng, khi đó phụ thuộc vào thời gian các đối tượng ra lĩnh, do vậy Bưu điện luôn phải thường trực tiền mặt để chi trả kịp thời chế độ cho người dân.

++ Thứ hai: Việc lưu tiền mặt tại các xã xa trung tâm tiền ần rất nhiều rủi ro, đặc biệt là nguy cơ bị kẻ gian đột nhập (do người dân còn hiểu biết hạn chế, làm liều...).

++ Thứ ba: Dòng tiền Bưu điện tỉnh phải xin Bưu điện cấp trên cấp xuống. Thực tế ngân hàng không hỗ trợ thấu chi cho các đối tượng này.

++ Thứ tư: Thời gian chi trả dịch vụ dài, bình quân thời gian chi trả tại mỗi điểm khoảng 07 ngày. Bưu điện không chủ động được lịch chi trả, khó chủ động quản lý lưu trữ tiền mặt. Vì tiền ở tài khoản của đối tượng và là tiền của đối tượng. Họ thích ra rút khi nào là quyền của họ....Bưu điện phải chủ động cung cấp.

- Với các nguyên nhân nêu trên, để đảm chi phí duy trì các điểm BĐ-VHX chi trả và chất lượng dịch vụ phục vụ người hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác (Đối tượng yếu thế của xã hội) trên địa bàn tỉnh Điện Biên là tốt nhất. Bưu điện tỉnh Điện Biên kính xin đề xuất mức phí chi trả là: 2,0 % nhân (x) Số tiền chi trả.

Trên đây là một số ý kiến của Bưu điện tỉnh Điện Biên tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Rất mong nhận được sự quan tâm của Sở Y tế để Bưu điện tỉnh Điện Biên thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các phó Giám đốc;
- Các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

